

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: **DƯỢC LÝ** (Pharmacology)

- Mã số học phần: NNY614

- Số tín chỉ học phần: 02 tín chỉ

- Số tiết học phần: 20 tiết lý thuyết, 20 tiết thực hành và 10 tiết tự học

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Khoa/Viện/Trung tâm/Bộ môn: Bộ môn Thú Y - Khoa Nông Nghiệp

3. Điều kiện:

- Điều kiện tiên quyết:

- Điều kiện song hành:

4. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Nội dung mục tiêu	CĐR CTĐT
4.1	Kiến thức về tác động của cơ thể vật nuôi đối với thuốc và tác dụng điều trị của các nhóm thuốc dùng trong thú y.	6.1
4.2	Khả năng phân tích được các quá trình hấp thu, phân bố, chuyển hóa và thải trừ thuốc, phân tích cơ chế tác dụng của thuốc và sử dụng thuốc trong phòng và trị bệnh.	6.2
4.3	Khả năng tự nghiên cứu, làm việc nhóm, lập kế hoạch và thuyết trình	6.2
4.4	Trách nhiệm nghề nghiệp và tinh thần học tập nâng cao trình độ chuyên môn	6.3

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

CĐR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CĐR CTĐT
	Kiến thức		
CO1	Trình bày được cơ chế, tác dụng điều trị, tác dụng không mong muốn, độc hại của thuốc và áp dụng điều trị của các thuốc đại diện trong từng nhóm.	4.1	6.1
CO2	Trình bày được các cách tác dụng của thuốc, những yếu tố chính về thuốc và động vật bệnh có ảnh hưởng đến tác dụng của thuốc.	4.1	6.1
CO3	Trình bày được tương tác dược lực học và dược động học, hiệu quả và áp dụng của tương tác thuốc.	4.1	6.1

CDR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CDR CTĐT
	Kiến thức		
	Kỹ năng		
CO4	Phân tích được các quá trình ảnh hưởng đến số phận của thuốc trong cơ thể, cơ chế tác dụng của các nhóm thuốc tiêu biểu, tác dụng không mong muốn và độc tính của thuốc để biết cách chọn lựa và sử dụng thuốc trong điều trị bệnh cho vật nuôi.	4.2	6.2
CO5	Tự nghiên cứu và tổng hợp tài liệu chuyên ngành.	4.2	6.2
CO6	Hợp tác, xây dựng kế hoạch và thuyết trình trong việc giải quyết các vấn đề nghiên cứu.	4.3	6.2
	Thái độ/Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
CO7	Hình thành tính trách nhiệm và chuẩn xác trong công tác điều trị bệnh cho vật nuôi.	4.4	6.3
CO8	Hình thành tính học tập suốt đời để cập nhật bổ sung kiến thức chuyên môn.	4.4	6.3

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này là học phần nâng cao của học phần dược lý thú y mà học viên đã được học ở bậc đại học. Học phần nhằm cung cấp những kiến thức về tác dụng của thuốc và những vấn đề liên quan đến điều trị để người học có thể kê đơn an toàn và hợp lý.

7. Cấu trúc nội dung học phần:

7.1. Lý thuyết

	Nội dung	Số tiết	CDR HP
Chương 1.	Thuốc kháng sinh	2	
1.1	Nguyên tắc sử dụng và phối hợp thuốc kháng sinh	1	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8
1.2	Các nhóm thuốc kháng sinh		
1.3	Cơ chế đề kháng thuốc kháng sinh ở vi khuẩn	1	
Chương 2.	Thuốc kháng nấm	2	
2.1	Nguyên tắc sử dụng thuốc kháng nấm	1	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8
2.2	Các nhóm thuốc kháng nấm	1	
Chương 3.	Thuốc tác động trên hệ thần kinh trung ương	2	
3.1	Thuốc tê	1	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8
3.2	Thuốc an thần - gây ngủ - gây mê	1	
Chương 4.	Vitamin và khoáng chất	2	

	Nội dung	Số tiết	CDR HP
4.1	Các vitamin	1	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8
4.2	Các khoáng chất	1	
Chương 5.	Thuốc giảm đau- hạ sốt - kháng viêm	2	
5.1	Thuốc giảm đau - hạ sốt	1	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8
5.2	Thuốc kháng viêm	1	
Chương 6.	Thuốc ho và thuốc tác động trên chất nhày	2	
6.1	Thuốc ho	1	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8
6.2	Thuốc tác động trên chất nhày	1	
Chương 7.	Thuốc tẩy trừ ký sinh trùng	2	
7.1	Thuốc tẩy trừ ngoại ký sinh trùng	1	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8
7.2	Thuốc tẩy trừ nội ký sinh trùng	1	
Chương 8.	Thuốc tác động trên hệ tiêu hóa	2	
8.1	Thuốc nhuận tràng	1	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8
8.2	Thuốc điều trị tiêu chảy	1	
Chương 9.	Thuốc tác động trên hệ tuần hoàn	2	
9.1	Thuốc trị rối loạn cân bằng acid-base	1	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8
9.2	Thuốc trị rối loạn cân bằng nước và chất điện giải	1	
Chương 10.	Thuốc lợi tiểu	2	
10.1	Nguyên tắc sử dụng thuốc lợi tiểu	1	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8
10.2	Các nhóm thuốc lợi tiểu	1	

7.2. Thực hành

	Nội dung	Số tiết	CDR HP
Bài 1.	Khảo sát tương kỵ sinh lý của của hai loại thuốc	2	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8
Bài 2.	Khảo sát tương kỵ hóa học của của hai loại thuốc	2	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8
Bài 3.	Khảo sát tác động hiệp lực của hai loại thuốc	2	CO1, CO2,

	Nội dung	Số tiết	CĐR HP
			CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8
Bài 4.	Kiểm tra tính nhạy cảm của vi khuẩn với thuốc kháng sinh	2	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8
Bài 5.	Phương pháp nghiên cứu hoạt tính kháng khuẩn của một hoạt chất	2	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8

8. Phương pháp giảng dạy:

- Giảng dạy lý thuyết các khái niệm, đại cương và cơ chế tác dụng của các nhóm thuốc ở các chương bài học.
- Chia nhóm báo cáo chuyên đề về các nội dung từ chương 1 đến chương 10.
- Phối hợp lý thuyết, tình huống, báo cáo, thảo luận.

9. Nhiệm vụ của học viên:

Học viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham gia đầy đủ 100% giờ thực hành và có báo cáo kết quả.
- Thực hiện và tham dự đầy đủ 100% các buổi báo cáo chuyên đề và được đánh giá kết quả thực hiện theo nhóm.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

10. Đánh giá kết quả học tập của học viên:

10.1. Cách đánh giá

Học viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	CĐR HP
1	Điểm chuyên cần	- Tham dự ít nhất 16/20 tiết - Đi học đúng giờ và đủ tiết/buổi	5%	CO7, CO8
2	Điểm thực hành	- Tham dự 100% giờ thực hành - Đi học đúng giờ và đủ tiết/buổi	5%	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8
3	Điểm bài báo cáo chuyên đề nhóm	- Tham dự đầy đủ các buổi báo cáo - Báo cáo đúng theo yêu cầu và đầy đủ nội dung - Được nhóm xác nhận có tham gia	20%	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
4	Điểm kiểm tra giữa kỳ	- Báo cáo đúng kết quả và thời hạn quy định - Tham gia 100% số giờ	10%	CO1, CO2, CO3, CO4, CO7

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	CĐR HP
5	Điểm kiểm tra cuối kỳ	- Thi trắc nghiệm 60 câu (60 phút)	60%	CO1, CO2, CO3, CO4, CO7

10.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

11. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
[1] Giáo trình Dược lý thú y / Huỳnh Kim Diệu. - Cần Thơ : Nxb. Đại học Cần Thơ, 2012 Số thứ tự trên kệ sách: 636.08957/ D309	NN.016052 173123
[2] Giáo trình Dược lý học thú y / Phạm Khắc Hiếu. - Hà Nội : Giáo dục, 2009 Số thứ tự trên kệ sách: 636.08951/ H309	NN.015254 120323
[3] Dược lý học thú y / Phạm Khắc Hiếu, Lê Thị Ngọc Diệp. - Hà Nội : ĐH Nông nghiệp, Số thứ tự trên kệ sách: 636.08951/ H309	NN.004469 111044
[4] Dược lý học / Bộ môn Dược lý, Trường Đại học Y khoa Hà Nội. - Hà Nội : Y học, 2001 Số thứ tự trên kệ sách: 615.7/ B450	NN000493 48247
[5] Veterinary pharmacology and therapeutics / Edited by H. Richard Adams. - Ames : Iowa State University Press, 2001 Số thứ tự trên kệ sách: 636.08957/ V586	NN000493 48247 AV.001459 102653 TTHLTài liệu nghe nhìn Tầng 3
[6] Plumb's veterinary drug handbook / Donald C. Plumb. - Stockholm, Wis., Ames, Iowa : PharmaVet, Distributed by Blackwell Pub., 2008 Số thứ tự trên kệ sách: 636.089/ P734	MON.034508 151635 TTHLTài liệu đọc Tầng 3

12. Hướng dẫn học viên tự học:

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
1-10	Tất cả các chương lý thuyết từ chương 1 đến chương 10	20		Trước từng buổi học, nghiên cứu trước: + Tài liệu [1], [2], [3], [4], [5], [6], nội dung có liên quan từng chủ đề sắp học + Mở rộng kiến thức qua thông tin tạp chí và internet nội dung có liên quan chủ đề sắp học + Làm việc nhóm
11-15	Tất cả các bài thực hành từ		20	Nghiên cứu giáo trình thực tập trước cho

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
	bài 1 đến bài 5			từng buổi thực tập

Cần Thơ, ngày 19 tháng 10 năm 2020

TL. HIỆU TRƯỞNG *aml*
TRƯỞNG KHOA/VIỆN TRƯỞNG

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN



aml

BÙI THỊ LÊ MINH